

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HNGĐ-ST
Ngày : 20 - 5 - 2021
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt
2. Ông Lê Thành Thật

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 631/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 190/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Kiều O, sinh năm 1981 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 179/4B, khóm Tây Khánh 1, phường M H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Ông Trần Thiện Ph, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số 185/5Đ, khóm Đông Thịnh 8, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Trịnh Thị Kiều O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Oanh và ông Phúc do tự quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên vào ngày 07/4/2003, đây là hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Bà Oanh và ông Phúc sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Oanh yêu cầu ly hôn với ông Phúc.

Về con chung: có 01 con chung, tên Trần Phú Thiện, sinh ngày 17/6/2003. Hiện cháu Thiện đang do ông Phúc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà Oanh yêu cầu giao cháu Thiện cho ông Phúc tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và bà Oanh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Thiện Ph không có văn bản trình bày ý kiến, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; cũng như không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà Trịnh Thị Kiều O với ông Trần Thiện Ph; Về con chung cháu Trần Phú Thiện, sinh ngày 17/6/2003 hiện con chung đang được ông Phúc nuôi dưỡng ổn định nên sau khi ly hôn giao con chung cho ông Phúc tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về chi phí cấp dưỡng nuôi con chung do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trịnh Thị Kiều O có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Trần Thiện Ph được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trịnh Thị Kiều O khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Thiện Ph. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Thiện Ph mặc dù được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật

nhưng ông Phúc vẫn không tham dự phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai bà Trịnh Thị Kiều O có ý kiến trình bày bà và ông Trần Thiện Ph tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên vào ngày 07/4/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn như bất đồng ý kiến, không hòa thuận thường xuyên cự cãi, gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà Oanh và ông Phúc đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù ông Trần Thiện Ph được tổng đạt các văn bản nhưng ông Phúc không đến Tòa án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc bà Oanh xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, **trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện bà Oanh không đồng ý tiếp tục chung sống cùng với ông Phúc, còn ông Phúc không có ý kiến trình bày**, hôn nhân giữa bà Oanh với ông Phúc không còn tồn tại trên thực tế từ năm 2019 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Thị Kiều O và ông Trần Thiện Ph.

[4] Về con chung: Nguyên đơn bà Oanh trình bày và cung cấp giấy khai sinh thể hiện giữa bà Oanh và ông Trần Thiện Ph chung sống với nhau có 01 con chung tên Trần Phú Thiện, sinh ngày 17/6/2003.

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Thiện chưa thành niên, đang được ông Phúc chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, cuộc sống của cháu đã ổn định. Vì vậy, nhằm ổn định cuộc sống của cháu Thiện không bị ảnh hưởng tâm sinh lý của việc cha, mẹ ly hôn và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung. Mặt khác, ông Phúc không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Oanh về việc giao cháu Thiện cho ông trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Thiện cho ông Phúc tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là chính đáng và có cơ sở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Oanh không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà Oanh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bà Oanh không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp

dưỡng theo quy định, tuy nhiên ông Phúc không có ý kiến về việc yêu cầu bà Oanh cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Oanh trình bày không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng ông Phúc vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ông Phúc không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Đương sự có tranh chấp, khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Oanh phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 232; điểm a khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Kiều O đối với ông Trần Thiện Ph.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trịnh Thị Kiều O với ông Trần Thiện Ph.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho ông Trần Thiện Ph và bà Trịnh Thị Kiều O vào ngày 07/4/2003 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Sau khi ly hôn giao con chung cháu Trần Phú Thiện, sinh ngày 17/6/2003 cho ông Trần Thiện Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Oanh không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà Oanh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Bà Trịnh Thị Kiều O phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005670 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 13/10/2020. Bà Oanh đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Trịnh Thị Kiều O và ông Trần Thiện Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung

